



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

Bình Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2021

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*V/v Thay đổi số lượng thành viên HĐQT; Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT;  
Xóa một số khoản nợ phải thu khó đòi*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BETON 6**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Beton 6.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Beton 6 kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”); Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT; Xóa một số khoản nợ phải thu khó đòi như sau:

### **I. THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị hiện nay đang là năm (05) thành viên, gồm:

- |                            |                          |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Ông. Phạm Văn Hiên      | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông. Trịnh Thanh Huy    | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| 3. Ông. Nguyễn Ngọc Dũng   | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| 4. Ông. Nguyễn Quang Minh  | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| 5. Ông. Nguyễn Trọng Nghĩa | Chức vụ: Thành viên HĐQT |

Nay HĐQT xin trình giảm số lượng thành viên HĐQT xuống còn ba (03) thành viên.

*Danh sách thành viên HĐQT sau khi giảm, thành viên HĐQT miễn nhiệm, bầu bổ sung được quy định tại Mục II của Tờ trình này.*

### **II. BẦU, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT:**

#### **1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với:**

- Ông. Phạm Văn Hiên (Sinh ngày 03/02/1970, CMND số 272247394 cấp ngày 22/05/2008 tại CA. Đồng Nai, thường trú tại: P407, KP5, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai).

- Ông. Phạm Văn Hiên, ông. Nguyễn Ngọc Dũng và ông. Nguyễn Trọng Nghĩa có nguyện vọng từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT Công ty CP Beton 6 kể từ ngày **05/02/2021**.

- Ông. Lê Nguyễn Phương (Sinh ngày 29/12/1984, CMND số 025566907 cấp ngày 22/02/2012 tại CA. TPHCM, thường trú tại 229/45 L.Khu 4-5, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM).

- Ông. **Lê Nguyễn Phương** được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Beton 6 kể từ ngày **05/02/2021**.

3. Bầu ông. **Trịnh Thanh Huy** giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Beton 6 kể từ ngày **05/02/2021**.

- Ông. Trịnh Thanh Huy Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Ông. Nguyễn Quang Minh Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
- Ông. Lê Nguyễn Phương Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

- ### III. XÓA MỘT SỐ KHOẢN NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

| STT | TÊN KHÁCH HÀNG   | SỐ DƯ NỢ<br>(VNĐ) | LÝ DO XÓA NỢ                               |
|-----|------------------|-------------------|--------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Đức Phong | 81,232,800        | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh |
| 2   | Nguyễn Văn Khánh | 315.358           | Công nợ nhỏ                                |

|    |                                                                                  |               |                                                      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------|
| 3  | Võ Minh Đăng                                                                     | 211,023,200   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 4  | Võ Văn Phước                                                                     | 20,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 5  | BĐH Các Dự Án Phía Nam (LD ANAM-CIENCO 8)                                        | 49,756,116    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 6  | BĐH Dự Án P1-TCT 6                                                               | 92,613,790    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 7  | BQL Các Dự Án Đầu Tư & Xây Dựng Công Trình Giao Thông Tiền Giang                 | 215,111,400   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 8  | BQL ĐHDA Gói thầu số 2 (Cao tốc TPHCM - LT - DG)                                 | 2,388,257,094 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 9  | BQLDA Đường Hồ Chí Minh                                                          | 42,300,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 10 | Ban Quản Lý Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Quận Thủ Đức                              | 2,599,640,126 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 11 | Ban Quản Lý Dự Án Đầu tư Xây dựng huyện Cầu Kè                                   | 21,220,989    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 12 | Công ty CP XD Và Ứng Dụng Công Nghệ Mới                                          | 390,089,686   | Công nợ tồn lâu, không còn ở địa chỉ cũ              |
| 13 | Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh - Công ty Cổ Phần 479                                   | 320,000,000   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 14 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại I (TP.Hà Nội)                | 500,000,000   | Ngừng hoạt động                                      |
| 15 | CN Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú | 3,238,927,838 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 16 | Chi nhánh Sài Gòn - Công ty Cổ phần Xây dựng và lắp máy Trung Nam                | 270,246,062   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 17 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp tại Tây Ninh                      | 670,041,556   | Công nợ tồn lâu, công ty không có khả năng tài chính |
| 18 | Công ty Cổ phần Cầu 7 Thăng Long                                                 | 225,030,000   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 19 | Công ty CP Cơ Khí Xây Dựng Công Trình 623                                        | 98,992,796    | Chuyển đi nơi khác, không tìm được địa chỉ           |
| 20 | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86 (Cty CT 86 - TCTXD Đường Thủy)      | 573,030,625   | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính       |
| 21 | Cty CP Công Trình Giao Thông 68                                                  | 56,970,998    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 22 | Cty CTGT An Giang                                                                | 83,876,012    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 23 | Công ty Cổ Phần XD CTGT Đồng Tháp                                                | 774,234,491   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 24 | CN Cty CP cầu 12 - CIENCOI                                                       | 584,572,943   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh           |
| 25 | Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 675                                          | 539,900,000   | Ngừng hoạt động                                      |

|    |                                                                    |                |                                                                                                  |
|----|--------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26 | Công ty CP Xây Dựng và Đầu Tư 492                                  | 920,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 27 | Công ty CP XDGT Tiền Giang                                         | 86,190,000     | Ngừng hoạt động                                                                                  |
| 28 | Cty CP Đầu Tư và Phát Triển Xây Dựng                               | 594,363,015    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 29 | Công ty CP XD CTGT 872                                             | 708,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 30 | Cty CP VLXD Sao Phương Nam                                         | 570,607,500    | Chuyển đi nơi khác, không tìm được địa chỉ                                                       |
| 31 | Công ty Cổ phần Đạt Phương                                         | 229,692,798    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 32 | CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT DDA (Cty CP TV Kiểm định XD Đông Dương Á) | 450,069,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 33 | Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng 589                                  | 78,500,000     | Công nợ tồn lâu, không liên hệ được.                                                             |
| 34 | Cty CP XNK ĐTXD & PT Hà Nội                                        | 153,000,000    | Công nợ tồn lâu, không liên hệ được.                                                             |
| 35 | Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp                               | 5,663,929,369  | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                                                   |
| 36 | Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Dung Quất                                | 12,210,083,720 | Tạm ngừng hoạt động và đang bị Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi cưỡng chế với hình thức thu hồi GCNĐKDN. |
| 37 | Công ty CP sản xuất thương mại phát triển nhà Hải An               | 1,260,104,800  | Công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký                                                   |
| 38 | Cty CP Xây dựng địa ốc Nam Việt                                    | 1,400,497,200  | Công nợ tồn lâu. Công ty hiện luôn đóng cửa.                                                     |
| 39 | Công ty Cổ phần Long Hậu                                           | 13,628,053     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 40 | Cty CP XD 620 - Bến Tre                                            | 1,531,194,602  | Công ty ngừng hoạt động                                                                          |
| 41 | Công ty CP Xây dựng Gia Phước                                      | 324,687,439    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 42 | Cty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn                           | 3,026,284,800  | Hiện các lãnh đạo công ty đang bị công an điều tra và truy tố nên không có người để giải quyết.  |
| 43 | Công ty CP Xây Dựng Quốc Gia                                       | 57,000,700     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 44 | Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Xây Dựng Hưng Long Phước                  | 32,945,657     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh công nợ                                               |
| 45 | Công ty CP Vận Tài Liên Hiệp Huy Hoàng                             | 473,388,800    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 46 | Cty CP Xây dựng Phú Lộc                                            | 352,320,000    | Công ty ngừng hoạt động                                                                          |
| 47 | Cty CP Địa ốc Toàn Thành                                           | 100,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 48 | Công ty Cổ phần công trình Thành Phát                              | 1,149,505      | Công nợ nhỏ                                                                                      |
| 49 | Công ty CP Giao thông Hà Nội                                       | 848,135,500    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 50 | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng RICONs                             | 24,566,025     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |
| 51 | Công ty Cổ phần Bê tông Biên Hòa                                   | 100,000,000    | Công nợ tồn lâu, khó khăn về tài chính                                                           |
| 52 | Công ty Cổ phần Xây                                                | 10,395,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                       |

|    |                                                                                             |               |                                                                  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------|
|    | Dự án COTECCONS                                                                             |               |                                                                  |
| 53 | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>BALANCE<br>HOLDING(Công ty Cổ<br>Phần Tập Đoàn GREEN<br>cũ)              | 795,808,195   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 54 | Công ty Cổ phần Xây dựng<br>Thương mại An Xuân<br>Thịnh                                     | 21,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 55 | Công ty CP Xây dựng Cầu<br>đường VINAHENCO                                                  | 1,499,557,735 | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                   |
| 56 | Công ty cổ phần Đầu tư<br>Xây dựng Công nghệ mới<br>Phúc Tấn                                | 4,145,592,300 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 57 | Công ty Cổ phần Đầu Tư<br>Xây Dựng Tây Ninh                                                 | 4,491,864,318 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 58 | Công ty cổ phần Đầu tư<br>Xây dựng Bạch Hạc                                                 | 19,379,155    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 59 | Công ty Cổ Phần 519                                                                         | 310,000       | Công nợ nhỏ                                                      |
| 60 | Công ty cổ phần Đầu tư Bê<br>tông Công nghệ cao                                             | 6,650,298,963 | Ngừng hoạt động                                                  |
| 61 | Công ty cổ phần Đầu tư<br>Xây dựng Tiến Hưng                                                | 88,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 62 | Cty CP VINACONEX Sài<br>Gòn                                                                 | 50,100,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 63 | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>VẬN TẢI VÀ XÂY<br>DỰNG VĨNH ĐỨC (Công<br>ty Cổ phần Vận tải Vĩnh<br>Đức) | 1,247,705,250 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 64 | Công ty Cổ phần Đầu tư<br>Xây dựng Công trình<br>Trường Sơn                                 | 100,000,000   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 65 | Công ty Cổ phần Đầu tư<br>Dịch vụ Thương mại<br>Thành phố Hồ Chí Minh                       | 8,749,400     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 66 | Công ty Cổ phần 873 Xây<br>dựng Công trình Giao<br>thông                                    | 594,978,160   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 67 | Công ty Cổ phần Xây dựng<br>Đặng Nguyên Vũ                                                  | 12,056,951    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 68 | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư<br>Xây Dựng Hưng Phát                                                | 184,457,365   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 69 | Cty CP Đầu Tư Phát Triển<br>Hạ Tầng                                                         | 2,973,092,981 | Công nợ tồn lâu, công ty không hoạt động ở<br>địa chỉ đã đăng ký |
| 70 | Cty TNHH XD TM DV<br>Bình Thơ                                                               | 62,480,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 71 | Công ty TNHH Xây Dựng<br>& Dịch Vụ Thương Mại<br>Trung Trực                                 | 242,835,240   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 72 | Công ty TNHH Xây Dựng<br>Nền Móng Tam Đạt                                                   | 223,675,000   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                       |
| 73 | Công ty TNHH Xây Dựng<br>Ban Mai                                                            | 1,200,000,000 | Công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng<br>ký                |

|    |                                                                                          |               |                                                               |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------|
| 74 | Công ty TNHH Đức Mỹ                                                                      | 60,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 75 | Công ty TNHH MTV Hằng An Sóc Trăng                                                       | 378,500,000   | Công ty đóng cửa, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký      |
| 76 | Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xây Dựng Ngũ Thường                                     | 1,404,241,420 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 77 | Công ty TNHH nghiên cứu kỹ thuật và tư vấn xây dựng Hoàng Vinh                           | 25,600,407    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 78 | Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Hữu Tín                                     | 88,586,800    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 79 | Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Vạn Tín                                                     | 52,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 80 | Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng 472                                                 | 160,000,000   | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                |
| 81 | Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Việt Long                                                 | 101,980,000   | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                |
| 82 | Công ty TNHH Hưng Lâm                                                                    | 5,216,900     | Công nợ nhỏ                                                   |
| 83 | Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng cầu đường Hoa Sen                                   | 780,000,000   | Ngừng hoạt động                                               |
| 84 | Công ty TNHH Thái Duy Anh                                                                | 10,000,000    | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                |
| 85 | Cty TNHH XD Hoàng Quân                                                                   | 441,200,000   | Liên hệ nhiều lần nhưng không được.                           |
| 86 | Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Phú Lộc Phát                                        | 5,622,023     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 87 | Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Quốc Tế Á Âu                                                | 1,873,581,860 | Công nợ tồn lâu, công ty không hoạt động ở địa chỉ đã đăng ký |
| 88 | Công Ty TNHH VTXD Thuận Phát                                                             | 168,936       | Công nợ nhỏ                                                   |
| 89 | Cty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu                                                               | 3,531,893,485 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 90 | Công ty TNHH Đức Thịnh                                                                   | 6,814,164,547 | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 91 | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG NỀN MÓNG JIKON (Cty TNHH Xây Dựng Nền Móng Jikon cũ)            | 216,558,000   | Công ty tạm ngừng kinh doanh                                  |
| 92 | Cty TNHH Đầu Tư & Phát Triển Nam Bộ                                                      | 2,125,858,006 | Công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký                |
| 93 | Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Huỳnh                                                 | 400,000,000   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 94 | Cty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Địa Ốc Văn Trường                                               | 112,128,000   | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |
| 95 | Công ty TNHH Một thành viên XDTM & DV Đông Nam Bộ                                        | 1,612,800,000 | Công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký                |
| 96 | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG HỒNG PHÚC (Cty TNHH Đầu Tư & Xây Dựng Thành Long cũ) | 47,643,293    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                    |

|     |                                                                     |                |                                                                                                               |
|-----|---------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 97  | Cty TNHH Phú Cường                                                  | 1,024,175,920  | Công ty ngừng hoạt động                                                                                       |
| 98  | Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại An Tâm                          | 188,001,304    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 99  | Công ty TNHH Một Thành Viên 3D- Long Hậu                            | 64,882,114,670 | Công ty bị ngân hàng phát mãi tài sản và công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký                       |
| 100 | Công ty TNHH ĐT & PT Nhà Ngọc Đông Dương                            | 29,492,445     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 101 | Cty TNHH XD & Thi Công Cơ Giới Minh Phóng                           | 66,800,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 102 | Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Sản Xuất Xây Dựng Đông Mê Kông      | 5,946,356,000  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 103 | Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương                          | 4,844,548,000  | Công nợ tồn lâu, chuyển địa chỉ đến nơi khác                                                                  |
| 104 | Công ty TNHH Kỹ Thuật Xây Dựng Đồng Phong (Vietnam)                 | 374,936,880    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 105 | CHI NHÁNH CTY VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG (Cty VTVT&XD CTGT CN PHÍA NAM)    | 294,916,800    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 106 | Công ty XD CTGT 586                                                 | 583,448,427    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 107 | Cty XD CB-Bộ GD & ĐT                                                | 1,096,629,985  | Công ty phá sản                                                                                               |
| 108 | Công ty Xây Dựng Công Trình Số 2                                    | 10,000,001     | Công nợ không có hồ sơ chứng minh                                                                             |
| 109 | Cty Thi công Cơ giới                                                | 2,739,206,306  | Công ty giải thể                                                                                              |
| 110 | Cty Thiết kế & XD Dầu khí                                           | 407,864,970    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 111 | Tổng Công ty Xây Dựng Công Trình Giao Thông 6 - Công ty Cổ phần     | 690,817,879    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 112 | Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH Một Thành Viên                         | 239,803,166    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 113 | Công ty Chemical Industry Geotechnical Engineering Co., Ltd (CIGEC) | 268,138,018    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 114 | Liên danh PUMYANG Construction - SUNGJEE Construction               | 16,180,111,440 | Công ty ngừng hoạt động                                                                                       |
| 115 | DNTN Thương Mại Dịch Vụ Tân Vũ                                      | 38,629,250     | Công nợ tồn lâu, không có hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 116 | CÔNG TY TNHH CƠ GIỚI ĐẠI THẮNG (Doanh nghiệp tư nhân Đại Thắng)     | 120,000,000    | Công nợ tồn lâu, không có hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 117 | Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Thái Trường Thịnh                  | 13,520,000     | Công nợ tồn lâu, không có hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 118 | Doanh Nghiệp Tư nhân Hùng Vĩ                                        | 78,600,000     | Công nợ tồn lâu, không có hồ sơ chứng minh                                                                    |
| 119 | Trần Nguyên Vũ                                                      | 33,012,400,000 | Khách hàng không có khả năng trả nợ. Công ty nhiều lần liên hệ ông Vũ đòi nợ trong nhiều năm nhưng không được |

|     |                                                            |                |                                                |
|-----|------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------|
| 120 | Tuyến Sài Gòn Trung Lương                                  | 7,780,226,042  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 121 | Gói 5 LTDG                                                 | 2,253,987,834  | Công ty ngừng hoạt động                        |
| 122 | ĐA Quốc Lộ 91 (Cầu Trà Nóc, Sang Trắng 1+2)                | 660,595,896    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 123 | Cải tạo, nâng cấp QL20 La Ngà                              | 7,973,798,297  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 124 | Cầu Bến Tranh Tiền Giang.                                  | 191,786,986    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 125 | Khu tái định cư Trương Đình Hội 2                          | 30,094,416,593 | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính |
| 126 | Gói 2.10 Cao Lãnh                                          | 3,048,073,172  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 127 | Đường ĐX01-ĐX-07-ĐX08 - Ba Tri, Bến Tre                    | 3,552,764,720  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 128 | Cầu Tân Hội - Cầu Bến Sắn                                  | 4,487,543,178  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 129 | Nguyễn Phụng Kiều                                          | 40,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 130 | CN Cty TNHH CK-TM-VT Đại Hưng                              | 7,000,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 131 | Cơ sở Trọng Toàn                                           | 17,623,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 132 | Cty Cổ Phần TH Lạc Việt                                    | 7,858,120      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 133 | Công ty Cổ phần Đạt Phương                                 | 580,352,164    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 134 | Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp                       | 1,342,947,319  | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính |
| 135 | Cty CP Tư Vấn & Đầu Tư Xây Dựng Kiến Hưng                  | 31,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 136 | Cty CP Chứng khoán Phụng Hoàng                             | 6,500,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 137 | Công ty CP Kinh doanh Vật tư Thiết bị Giao thông           | 4,956,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 138 | Công ty Cổ Phần Bestcon                                    | 5,000,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 139 | Cty CP Chi Ta Việt Nam                                     | 19,305,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 140 | Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Tây Ninh                   | 205,429,209    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 141 | Công ty CP Tư vấn Synectics                                | 1,400,000,000  | Công ty ngừng hoạt động                        |
| 142 | Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển giao thông Việt Nam | 1,000,000,000  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 143 | Công ty CP Tư Vấn, Thiết Kế và Xây Dựng Thăng Long         | 50,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 144 | Công ty cổ phần xây dựng đầu tư HB                         | 111,378        | Công nợ nhỏ                                    |
| 145 | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Cường Phát      | 2,055,229,262  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 146 | Công ty Cổ Phần Thu Hồi Nợ Phát Đạt                        | 19,250,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 147 | Công ty CP Thâm Định Giá Hoa Mặt Trời                      | 6,600,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |
| 148 | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ                                         | 150,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh     |

|     |                                                     |                |                                                                                         |
|-----|-----------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
|     | VĂN SYNECTICS HÀ NỘI                                |                |                                                                                         |
| 149 | Cty TNHH SX TM Vận tải Nguyên Anh                   | 34,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 150 | Cty TNHH Tư vấn Xây dựng Tiến Phát                  | 338,050,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 151 | Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hoàng Anh Thúy Nhi | 3,007,062,146  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 152 | Công Ty TNHH Dịch Vụ Cơ Khí Tiến Lộc                | 90,200,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 153 | Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Giang Bình      | 108,332,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 154 | Công Ty TNHH TM DV Hitaco                           | 3,000,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 155 | Công Ty TNHH Phú Mỹ Việt Nam ĐGT                    | 124,923,095    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 156 | Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng và xi măng HB           | 55,000,000,000 | Công nợ tồn lâu, không có đối chiếu công nợ, chuyển đi nơi khác, không tìm được địa chỉ |
| 157 | Công Ty TNHH MTV Quốc Dân Long An                   | 90,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 158 | Công Ty Xăng Dầu Đồng Tháp (TNHH 01 TV)             | 266,500        | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 159 | Công Ty TNHH Nhiên Liệu Sài Gòn Đồng Dương          | 28,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 160 | Công Ty TNHH Xây Dựng Điện Châu Thành               | 108,900,085    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 161 | Cty TNHH DV Du Lịch & Vận Chuyển Nụ Cười Việt       | 24,500,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 162 | Công Ty TNHH MTV Song Phát Đạt                      | 281,004,889    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 163 | Cty CP Kỹ Nghệ Miền Nam                             | 278,470,650    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 164 | Cty TNHH Khánh Cường                                | 27,823,245     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 165 | Cty TNHH Cơ Khí Nam Việt                            | 644,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 166 | Cty TNHH Xây Dựng & Thương Mại Thuận Hưng           | 15,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 167 | Cty TNHH SX-TM Tân Quốc Hưng                        | 4,950,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 168 | Cty TNHH MTV Công trình giao thông Sài Gòn          | 13,689,154     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 169 | Cty TNHH TM DV Mỹ Mỹ                                | 5,000,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 170 | Cty CP Đầu tư & TM Sinh Trường Thịnh                | 913,444,068    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 171 | Cty TNHH XD TM DL Hồng Ngọc Hà                      | 50,000         | Công nợ nhỏ                                                                             |
| 172 | Cty TNHH khảo sát Thủy Đặc                          | 30,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 173 | Nguyễn Thị Bích Vân- (Thuê nhà)                     | 13,468,810     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 174 | Dương Thị Bích Hồng                                 | 15,333,333     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 175 | Huỳnh Văn Cường (CT                                 | 5,500,000      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |

|     |                                                                       |                |                                                                                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
|     | CL-PW 2.10)                                                           |                |                                                                                         |
| 176 | Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh                        | 3,333,333      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 177 | Liên hiệp khoa học công nghệ địa chất - nền móng & kiểm định xây dựng | 6,859,250      | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 178 | DNTN TM-DV Đồng Thắng                                                 | 699,750,760    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 179 | DNTN Thương Mại Dịch Vụ Tân Vũ                                        | 3,495,197,815  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 180 | DNTN TMDV Hữu Thiệp                                                   | 60,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 181 | TT đăng kiểm xe CG BD                                                 | 2,118,000      | Công nợ nhỏ                                                                             |
| 182 | Trung tâm Tư vấn Kiểm định Xây dựng - Sở XD Trà Vinh                  | 10,000,000     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 183 | Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp                                  | 16,100,000,000 | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                                          |
| 184 | Cty CP XD 620 - Bến Tre                                               | 100,000,000    | Công ty ngừng hoạt động                                                                 |
| 185 | CÔNG TY CỔ PHẦN BALANCE HOLDING(Công ty Cổ phần Tập Đoàn GREEN cũ)    | 100,000,000    | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 186 | Công ty TNHH Một Thành Viên 3D- Long Hậu                              | 58,866,947,757 | Công ty bị ngân hàng phát mãi tài sản và công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký |
| 187 | BQL Đầu tư Xây dựng công trình nâng cấp đô thị TPHCM                  | 43,372,927     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 188 | Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp                                  | 2,826,648,597  | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                                          |
| 189 | Cty CP XD 620 - Bến Tre                                               | 2,196,504,179  | Công ty ngừng hoạt động                                                                 |
| 190 | Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng và xi măng HB                             | 1,805,200,000  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 191 | Cty CP Cảng Bình Minh                                                 | 1,611,920,316  | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 192 | Công ty TNHH Một Thành Viên 3D- Long Hậu                              | 29,689,153,515 | Công ty bị ngân hàng phát mãi tài sản và công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký |
| 193 | Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp                                  | 3,260,443,333  | Công nợ tồn lâu, công ty khó khăn về tài chính                                          |
| 194 | Công ty CP Tư vấn Synectics                                           | 61,080,002     | Công ty ngừng hoạt động                                                                 |
| 195 | Cty TNHH NEW EQUIPMENT                                                | 45,410,334     | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh                                              |
| 196 | Nguyễn Thành Hữu                                                      | 290,000        | Công nợ nhỏ                                                                             |
| 197 | Bùi Tiến Vũ                                                           | 166,830,000    | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |
| 198 | Đoàn Lâm Cường                                                        | 8,503,024      | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |
| 199 | Đường Văn Anh                                                         | 352,000,000    | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |
| 200 | Hồ Hoàng Phương                                                       | 50,000,000     | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |
| 201 | Hùynh Tấn Minh                                                        | 1,045,000      | Công nợ nhỏ                                                                             |
| 202 | Lê Hữu Duy                                                            | 93,050,303     | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |
| 203 | Lê Văn Phước                                                          | 40,334,811     | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |
| 204 | Nguyễn Ngọc Dũng                                                      | 4,832,290,818  | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |
| 205 | Nguyễn Trần Nữ Quỳnh                                                  | 18,072,549     | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được                                                     |

|                                                                                                                               |                                                                      |                        |                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|
|                                                                                                                               | Anh                                                                  |                        |                                            |
| 206                                                                                                                           | Nguyễn Thị Nga                                                       | 2,501,462,417          | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được        |
| 207                                                                                                                           | NURKHOJAYEV<br>NURBOL                                                | 25,028,006             | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được        |
| 208                                                                                                                           | Nguyễn Văn Hồng                                                      | 353,597,000            | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được        |
| 209                                                                                                                           | Phạm Công Thiện                                                      | 4,750                  | Công nợ nhỏ                                |
| 210                                                                                                                           | Sergei Savrukhin                                                     | 1,347,600              | Công nợ nhỏ                                |
| 211                                                                                                                           | Trương Chí Nhân                                                      | 533,600,000            | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được        |
| 212                                                                                                                           | Trần Phi Vũ - Mã NV<br>BT62437                                       | 250,000                | Công nợ nhỏ                                |
| 213                                                                                                                           | Tiêu Thanh Nghĩa                                                     | 476,764,867            | Công nợ tồn lâu, không thu hồi được        |
| 214                                                                                                                           | Từ Thanh Sơn                                                         | 745,923                | Công nợ nhỏ                                |
| 215                                                                                                                           | Trần Văn Hưng                                                        | 1,199,190              | Công nợ nhỏ                                |
| 216                                                                                                                           | Cửa hàng Máy Văn Phòng<br>Hoàng Hưng                                 | 10,000,000             | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh |
| 217                                                                                                                           | Cty CP thiết bị văn phòng<br>Sao Mai                                 | 20,000,000             | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh |
| 218                                                                                                                           | Công ty TNHH Một thành<br>viên Hải Linh                              | 50,000,000             | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh |
| 219                                                                                                                           | Riviera Point Limited<br>Liability                                   | 2,000,000              | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh |
| 220                                                                                                                           | Chi nhánh Tổng Cty Điện<br>lực TP HCM TNHH - Cty<br>Điện Lực Thủ Đức | 34,000,000             | Công nợ tồn lâu, không đủ hồ sơ chứng minh |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                                                              |                                                                      | <b>482.011.992.035</b> |                                            |
| <b>Bảng chữ: Bốn trăm tám mươi hai tỷ không trăm mười một triệu chín trăm chín mươi hai ngàn không trăm ba mươi lăm đồng.</b> |                                                                      |                        |                                            |

**Ghi chú:** Số liệu công nợ được ghi nhận tại thời điểm 30/11/2020.

Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ đông giao HĐQT chỉ đạo Ban giám đốc và các phòng ban liên quan tiến hành các thủ tục theo đúng quy định pháp luật để xóa các khoản nợ phải thu nêu trên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Beton 6 thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT; Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT; Xóa một số khoản nợ phải thu khó đòi nêu trên.

*Kính trình đại hội thông qua./.*

  
**PHẠM VĂN HIÊN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT**

|                                             |                                                                                                 |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                                   | LÊ NGUYỄN PHƯƠNG                                                                                |
| Giới tính                                   | Nam                                                                                             |
| Ngày tháng-năm sinh                         | 29/12/1984                                                                                      |
| Nơi sinh                                    | Bến Tre                                                                                         |
| Quốc tịch                                   | Việt Nam                                                                                        |
| Dân tộc                                     | Kinh                                                                                            |
| Quê quán                                    | Thái Bình                                                                                       |
| CMND số                                     | 025566907 cấp ngày 22/02/2012 tại CA. TP.HCM                                                    |
| Địa chỉ thường trú                          | 229/45 L.Khu 4-5, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM                                       |
| Trình độ văn hóa                            | 12/12                                                                                           |
| Trình độ chuyên môn                         | Kỹ sư xây dựng cầu đường                                                                        |
| Quá trình công tác:                         |                                                                                                 |
| ✓ Từ 2007 đến 2010                          | ✓ Giữ chức vụ Kỹ sư thiết kế cầu, Tổ phó thiết kế cầu, Chi nhánh Tổng Công ty TVTK GTVT (TEDI). |
| ✓ Từ 2011 đến 2016                          | ✓ Giữ chức vụ Phó phòng KT-CL, Trưởng bộ phận QA, Công ty CP Beton 6                            |
| ✓ Từ 2017 đến 2018                          | ✓ Giữ chức vụ Giám đốc điều hành, Công ty CP Tư vấn Synectics.                                  |
| ✓ Từ 2018 đến 2019.                         | ✓ Giữ chức vụ Giám đốc nhà máy, Công ty CP Beton 6.                                             |
| ✓ Từ 2019 đến nay                           | ✓ Giữ chức vụ Tổng Giám đốc, Công ty CP Beton 6.                                                |
| Chức vụ đang nắm giữ tại công ty CP Beton 6 | Tổng giám đốc                                                                                   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | Không                                                                                           |

|                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------|-----------|
| Số cổ phần nắm giữ tại Công ty CP Beton 6 (tại thời điểm 30/12/2020) | 0 cổ phần |
| Hành vi vi phạm pháp luật                                            | Không     |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty CP Beton 6                           | Không     |
| Những khoản nợ đối với Công ty CP Beton 6                            | Không     |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty CP Beton 6                         | Không     |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Người khai



Lê Nguyễn Phương